TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2025/HS-ST
Ngày: 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến;

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Hương – kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/HSST ngày 03/3/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Việt M, sinh ngày 05/8/1984 tại Uông Bí, Quảng Ninh; giới tính: nam; nơi cư trú: tổ 2, khu 11, phường S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Lê Văn C và mẹ là bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị Thúy A; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản", thi hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến, đến tháng 9 năm 2010 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 08/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa;

- *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Đức Thuận, vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 08/12/2024, tại tổ 4, khu Cầu Sến, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Lê Việt M bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ ma túy trái phép, mục đích để sử dụng.Thu giữ tại hốc cửa phía bên ghế lái xe ô tô biển kiểm soát 14A-749.70 do Mạnh điều khiển 01 túi nilon trong suốt, một đầu có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2024, Mạnh chở khách từ thành phố Uông Bí, Quảng Ninh đi sân bay Cát Bi, Hải Phòng. Sau khi trả khách, Mạnh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14A-749.70 về qua khu vực Bạch Đằng Giang, thuộc huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng thì có một nam thanh niên vẫy xe, Mạnh dừng lại đón khách lên xe thì nhận ra là người quen tên Hào. Do trước đây Mạnh cùng chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến với Hào nhưng không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể. Cả hai nói chuyện với nhau thì biết cả hai đều đang sử dụng ma túy đá. Sẵn có ma túy mang theo nên Hào cho Mạnh 01 túi ma túy đá để sử dụng. Mạnh nhận số ma túy trên và cất vào hốc cửa cạnh ghế lái để mang về nhà sử dụng dần. Sau đó Hào xuống xe đi đâu không rõ. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 08/12/2024 khi đang dừng đỗ xe ô tô tại khu vực Cầu Sến, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí thì bị công an yêu cầu kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Quá trình điều tra ngoài số ma túy bị thu giữ, bị cáo còn bị thu giữ 01 bật lửa, 01 nỏ thủy tinh, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz biển kiểm soát 14A-749.70 cùng giấy tờ xe mang tên Lê Việt M và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước Uông Bí theo biên bản giao nhận tài sản ngày 13/01/2025.

Tại bản kết luận giám định số 1856/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Mạnh gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,955 gam.

Tại cáo trạng số 1722/CT-VKSUB ngày 27/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Việt M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Người chứng kiến là anh Đỗ Đức Thuận vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Lê Việt M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Việt M từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/12/2024. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1856/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa, 01 nỏ thủy tinh . Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh, bên trong gắn sim số 0338.374.567 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong gắn sim số 0968.893.884; trả lại bị cáo 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz biển kiểm soát 14A-749.70 cùng giấy tờ xe mang tên Lê Việt M; trả lại bị cáo số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) không dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Việt M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên bị cáo không tranh luận. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 08/12/2024, tại tổ 4, khu Cầu Sến, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Lê Việt M có hành vi tàng trữ trái phép 4,955 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật. Trong vụ án này bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản", thi hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến, đến tháng 9 năm 2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Lê Văn Dung là liệt sỹ, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt, để từ đó bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa, 01 nỏ thủy tinh thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh, bên trong gắn sim số 0338.374.567 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong gắn sim số 0968.893.884, 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz biển kiểm soát 14A-749.70 cùng giấy tờ xe mang tên Lê Việt M, số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Hào đã đưa ma túy cho bị cáo, hiện không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định theo quy định pháp luật tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Lê Việt M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Việt M 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/12/2024.

2.Về vật chứng:

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1856/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 nỏ thủy tinh một đầu có dạng bầu tròn đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Lê Việt M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh, bên trong gắn sim số 0338.374.567 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong gắn sim số 0968.893.884.

Trả lại bị cáo Lê Việt M 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz màu sơn trắng, biển kiểm soát 14A-749.70 cùng giấy tờ xe mang tên Lê Việt M.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí)

Trả lại bị cáo Lê Việt M số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận tài sản ngày 13/01/2025 giữa Kho bạc nhà nước Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí)

3.**Về án phí**:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Việt M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.**Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND Tp. Uông Bí;*
- *Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS Uông Bí;*
- *Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ninh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Xuyến **Phạm Thị Dung** **Trần Anh Đức**